

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:08/2008/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở
đối với thửa đất ở có vườn, ao cho mỗi hộ gia đình,
cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VII nhiệm kỳ 2004-2009, kỳ họp thứ 10 về nhiệm vụ năm 2008;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất ở có vườn, ao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Hạn mức giao đất ở:

a) Quận Hải Châu:

- Phường Hoà Cường Bắc, Hoà Cường Nam: **150 m²/hộ;**

- Các phường còn lại: **100 m²/hộ.**

b) Quận Thanh Khê:

- Phường An Khê, Hoà Khê,

Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây: **150 m²/hộ;**

- Các phường còn lại: **100 m²/hộ.**

c) Quận Sơn Trà: **150 m²/hộ.**

d) Quận Ngũ Hành Sơn:

- Trường hợp sử dụng đất ở vị trí nằm mặt tiền các đường: Lê Văn Hiến, Trần Đại Nghĩa hoặc nằm trong quy hoạch khu du lịch: **150 m²/hộ;**

- Phường Mỹ An, Khuê Mỹ: **150 m²/hộ;**

- Phường Hòa Quý, Hòa Hải (các vị trí còn lại): **200 m²/hộ.**

đ) Quận Liên Chiểu:

- Trường hợp sử dụng đất ở vị trí nằm mặt tiền các đường: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Văn Cừ, Âu Cơ, đường tránh Hải Vân-Tuý Loan hoặc nằm trong quy hoạch khu công nghiệp, khu du lịch: **150 m²/hộ;**

- Các vị trí còn lại: **200 m²/hộ.**

e) Quận Cẩm Lệ:

- Phường Khuê Trung: **150 m²/hộ;**

- Trường hợp sử dụng đất ở vị trí mặt tiền các đường: Quốc lộ 1A, Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Cách Mạng Tháng 8, Quốc lộ 14B hoặc nằm trong quy hoạch khu công nghiệp: **150 m²/hộ;**

- Các vị trí còn lại: **200 m²/hộ.**

g) Huyện Hòa Vang:

- Trường hợp sử dụng đất ở vị trí nằm mặt tiền các đường: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 14B, ĐT 601 (đoạn thuộc xã Hoà Sơn), ĐT 602, đường tránh Hải Vân - Tuý Loan, khu du lịch Bà Nà - Suối Mơ hoặc nằm trong quy hoạch khu công nghiệp, khu du lịch: **150 m²/hộ;**

- Xã Hoà Phước, Hoà Châu, Hoà Tiến, Hoà Nhơn, Hoà Phong, Hoà Khương, Hoà Sơn (các vị trí còn lại): **200 m²/hộ;**

- Xã Hoà Bắc, Hoà Phú, Hoà Ninh, Hoà Liên (các vị trí còn lại):

300 m²/hộ.

2. Hạn mức công nhận đất ở:

a) Trường hợp hộ gia đình có từ 8 (tám) nhân khẩu trở xuống thì hạn mức công nhận đất ở bằng 2 (hai) lần hạn mức giao đất ở tương ứng với từng khu vực được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp hộ gia đình có từ 9 (chín) nhân khẩu trở lên thì hạn mức công nhận đất ở bằng 3 (ba) lần hạn mức giao đất ở tương ứng với từng khu vực được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Áp dụng hạn mức giao đất ở

1. Hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp đang sử dụng đất ở nhưng không có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất;

b) Bồi thường, hỗ trợ về đất ở đối với trường hợp đang sử dụng đất ở nhưng không có giấy tờ về quyền sử dụng đất;

c) Xác định diện tích đất ở trong trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất;

d) Đối với thửa đất ở có vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư được sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 mà ranh giới thửa đất chưa được xác định trong hồ sơ địa chính hoặc các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất thì diện tích đất ở được xác định không quá 5 (năm) lần hạn mức giao đất ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Đối với khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thì diện tích đất ở giao cho hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo quy hoạch chi tiết phân lô đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không áp dụng hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Áp dụng hạn mức công nhận đất ở

1. Đối với thửa đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất mà trong giấy tờ đó không ghi rõ diện tích đất ở thì áp dụng hạn mức công nhận đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

2. Trường hợp đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất mà trong giấy tờ đó ghi rõ diện tích đất ở thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó không áp dụng hạn mức công nhận đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

3. Trường hợp đất ở có vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư được sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 mà trong hồ sơ địa chính hoặc các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất có ghi nhận rõ ranh giới thửa đất ở (hoặc thổ cư) thì toàn bộ diện tích đất đó được xác định là đất ở, không áp dụng hạn mức đất ở theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Cục Thuế thành phố hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký; Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh